TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày: 25.7.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý và ông Phạm Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc N - Sinh ngày 27 tháng 9 năm 2001, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 37, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc Thiên (sinh năm 1980) và bà Nguyễn Thị Xin (Sinh năm 1983); Bị cáo là con duy nhất. Vợ con: Chưa.

Tiền án: Ngày 02/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 03/2023/HS-ST ngày 02/02/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/6/2019, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 04/02/2021, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị can hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng từ ngày 22/5/2024 (*Có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Bà Lê Thị M - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 34, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Thanh H – sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ 19, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/04/2024, khi đang đi dạo ngang qua nhà chị Lê Thị Mai, sinh năm 1988, trú tại 428A/16 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì Trần Ngọc N thấy nhà chị Mai không đóng cửa. Nhựt nhìn vào bên trong thấy dưới chân cầu thang tầng trệt có để 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu TOTAL màu xanh đen, 01 (một) máy khoan đục bê tông hiệu FEG EG-550 (1050W) màu đỏ đen và 01 (một) ổ cắm điện màu cam không có ai trông coi, nên Nhựt đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. Sau khi lấy được, Nhựt thuê xe grab chở các tài sản trên đến gặp và bán cho anh Hồ Thanh Hùng (sinh năm 1968; trú tại 36 Đoàn Thị Điểm, tổ 19, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) được số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) rồi mang đi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/04/2024, Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mời Nhựt về làm việc thì Nhựt thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tài sản tạm giữ: 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu TOTAL màu xanh đen có dây điện màu đen dài 200 cm; kích thước dài 20 cm, rộng 5 cm; 01 (một) máy khoan đục bê tông hiệu FEG EG-550 (1050W) màu đỏ đen, số seri máy 22010083, có dây điện màu đen dài 250 cm; kích thước dài 35 cm, rộng 23 cm, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) ổ cắm điện màu cam, 3 lỗ cắm màu vàng có dây điện 6 mm màu xám, dài 600 cm, đã qua sử dụng.

* Xử lý vật chứng: Ngày 03/5/2024, Cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị M các tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định: 01 máy khoan cầm tay TOTAL có giá 313.000 đồng, 01 máy khoan đục bê tông FEG có giá 906.000 đồng, 01 ổ cắm điện có giá 99.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.318.000 đồng .

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với anh Hồ Thanh Hùng, anh không biết tài sản mà Trần Ngọc N bán cho anh là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. Đối với số tiền 300.000 đồng, anh không yêu cầu Trần Ngọc N trả lại.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố bị cáo Trần Ngọc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc N về tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 03/5/2024, Cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị M các tài sản gồm: 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu TOTAL màu xanh đen có dây điện màu đen dài 200 cm; kích thước dài 20 cm, rộng 5 cm; 01 (một) máy khoan đục bê tông hiệu FEG EG-550 (1050W) màu đỏ đen, số seri máy 22010083, có dây điện màu đen dài 250 cm; kích thước dài 35 cm, rộng 23 cm, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) ổ cắm điện màu cam, 3 lỗ cắm màu vàng có dây điện 6 mm màu xám, dài 600 cm, đã qua sử dụng là có cơ sở.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nhựt đã thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nhựt: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình sai trái, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Ngọc N trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/4/2024, tại 428A/16 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc N có tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chưa xóa án tích nhưng đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy khoan cầm tay TOTAL, 01 máy khoan đục bê tông FEG, 01 ổ cắm điện của chị Lê Thị M có tổng giá trị 1.318.000 đồng *(một triệu ba trăm mười tám nghìn đồng)*.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố Nhựt là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án ít nghiêm trọng nhưng bị cáo Trần Ngọc N mặc dù đã có tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chưa xóa án, có nhân thân xấu về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay trong khu vực dân cư thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Nhựt không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 18/6/2019, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 04/02/2021, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó là làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lâm vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo để xem xét mức hình phạt khi lượng hình.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Ngọc N ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 03/5/2024, Cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị M các tài sản gồm: 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu TOTAL màu xanh đen có dây điện màu đen dài 200 cm; kích thước dài 20 cm, rộng 5 cm; 01 (một) máy khoan đục bê tông hiệu FEG EG-550 (1050W) màu đỏ đen, số seri máy 22010083, có dây điện màu đen dài 250 cm; kích thước dài 35 cm, rộng 23 cm, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) ổ cắm điện màu cam, 3 lỗ cắm màu vàng có dây điện 6 mm màu xám, dài 600 cm, đã qua sử dụng là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Đối với anh Hồ Thanh Hùng, anh không biết tài sản mà Trần Ngọc N bán cho anh là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. Đối với số tiền 300.000 đồng, anh không yêu cầu Trần Ngọc N trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc N 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22 tháng 5 năm 2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Nhựt phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ Công an tp Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy